

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số  
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học hệ đại học, cao đẳng chính quy  
từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Sau khi xem xét Tờ trình số 9263/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về quy định mức hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tổ và tại kỳ họp,

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí mức hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học hệ đại học, cao đẳng chính quy từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016 với những nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định mức hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đồng Nai đang theo học hệ đại học, cao đẳng chính quy thuộc hệ thống các trường giáo dục quốc dân và chưa được hỗ trợ theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ.

### **2. Điều kiện hỗ trợ**

Sinh viên được hỗ trợ có đơn cam kết phải đảm bảo hoàn thành chương trình và thời gian đào tạo theo đúng quy định.

### **3. Định mức hỗ trợ**

a) Sinh viên đại học được hỗ trợ chi phí học tập: 400.000 đồng/tháng.  
Thời gian được hỗ trợ là 10 tháng/năm học.

b) Sinh viên cao đẳng được hỗ trợ chi phí học tập: 300.000 đồng/tháng.  
Thời gian được hỗ trợ là 10 tháng/năm học.

### **4. Phương thức hỗ trợ và thời gian được hỗ trợ**

a) Phương thức hỗ trợ: Thực hiện hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chia làm 02 lần/năm học.

b) Thời gian được hỗ trợ: Áp dụng cho đối tượng thụ hưởng kể từ học kỳ II năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016.

### **5. Nguồn kinh phí hỗ trợ**

Từ ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách hiện hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2012./. M

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban Dân tộc;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh (để đăng công báo);
- Báo Đồng Nai, LĐDN; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Tư**

Số: 3263/TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 11 năm 2012

### **TÒ TRÌNH**

**Quy định mức hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016**

#### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

#### **II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

Phát triển nguồn nhân lực luôn là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó việc xây dựng các chính sách giáo dục - đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số là một trong những nội dung quan trọng. Thực hiện chủ trương chung của Đảng và Nhà nước, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 21/9/2011 về việc Phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015. Việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phát triển nguồn nhân lực là một trong những nội dung công tác trọng tâm tại địa phương trong những năm qua; trong đó, đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số được xem là một trong những giải pháp tăng cường nguồn lực quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc ban hành và triển khai các chính sách giáo dục - đào tạo nhằm nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực trẻ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương rất quan tâm. Từ nền tảng này, chất lượng giáo dục và đào tạo trên toàn tỉnh Đồng Nai nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng đã có nhiều bước phát triển rõ nét:

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tăng: tiểu học trên 86%, trung học cơ sở 94%, số lượng học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng năm sau cao hơn năm trước.

- Mạng lưới trường lớp, cơ sở giáo dục tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi không ngừng được củng cố, phát triển. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập cho con em đồng bào dân tộc ở các địa phương vùng sâu vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Năm học 2011 – 2012, toàn tỉnh có 648 học sinh đang theo học tại 02 trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.; chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày một tăng.

- Về chính sách cử tuyển, từ năm học 1995 - 1996 đến năm học 2008 - 2009, tỉnh đã cử tuyển được 99 em vào các trường đại học và cao đẳng. Chính sách này đã góp phần nâng cao cơ hội học tập và tạo động lực vươn lên cho sinh viên; tăng cường lực lượng cán bộ có trình độ cao cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các địa phương vùng dân tộc thiểu số. Hầu hết các sinh viên cử tuyển của tỉnh Đồng Nai đều tích cực phấn đấu học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt chương trình đào tạo theo thời gian quy định. Các sinh viên cử tuyển sau khi tốt nghiệp ra trường được bố trí về các cơ quan, đơn vị phù hợp với chuyên ngành đào tạo và nguyện vọng cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, một số hạn chế, khó khăn và bất cập trong quá trình triển khai các chính sách về lĩnh vực giáo dục - đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ cho sinh viên dân tộc thiểu số theo các chính sách hiện hành còn thấp so với nhu cầu thực tế. Đời sống của sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhìn chung vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do gia đình không đủ điều kiện kinh tế để trang trải chi phí học tập.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên dân tộc thiểu số còn bất cập: Sinh viên thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng chưa được hưởng các chính sách, chế độ như sinh viên hệ cử tuyển.

Từ những hạn chế và bất cập nói trên, tỷ lệ sinh viên người dân tộc thiểu số đào tạo theo trình độ đại học, cao đẳng còn thấp, chưa tương xứng với nhu cầu phát triển của tỉnh.

Về số liệu cụ thể, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 3.831 sinh viên là con em người dân tộc thiểu số đang học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trong đó, 1.248 sinh viên đại học, cao đẳng chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, bao gồm:

- + 557 sinh viên đang học tại các trường đại học;
- + 691 sinh viên đang học tại các trường cao đẳng;

Số sinh viên người dân tộc thiểu số nói trên rất cần được quan tâm, hỗ trợ chi phí học tập nhằm giảm bớt một phần khó khăn giúp các em yên tâm học tập. Từ tình hình và nhu cầu thực tiễn nói trên, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên người dân tộc thiểu số đang đào tạo theo trình độ đại học, cao đẳng tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân là cần thiết.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy định mức hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang đào tạo theo trình độ đại học, cao đẳng tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Sinh viên thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/10/2010 của Chính phủ không thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng của Tờ trình này.

#### **2. Điều kiện thụ hưởng**

Sinh viên tự nguyện có đơn cam kết sau khi tốt nghiệp ra trường về phục vụ tại địa phương.

#### **3. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ**

- Sinh viên theo học hệ đại học được hỗ trợ chi phí học tập: 400.000 đồng/sinh viên/tháng. Thời gian hỗ trợ là 10 tháng/năm học.

- Sinh viên theo học hệ cao đẳng được hỗ trợ chi phí học tập: 300.000 đồng/sinh viên/tháng. Thời gian hỗ trợ là 10 tháng/năm học.

#### **4. Phương thức quản lý và cấp phát kinh phí**

##### **a) Phương thức quản lý**

- Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp danh sách gửi về Ban Dân tộc trước ngày 05/10 hàng năm.

- Trước ngày 15/11 hàng năm, Ban Dân tộc lập kế hoạch dự trù kinh phí hỗ trợ của năm học kế tiếp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Ban Dân tộc quản lý, cấp phát kinh phí trực tiếp cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng.

##### **b) Hồ sơ cấp phát kinh phí**

Đối tượng được hưởng hỗ trợ phải nộp một bộ hồ sơ làm thủ tục xét duyệt, gồm những giấy tờ sau:

- Giấy xác nhận của nhà trường nơi sinh viên đang học tập;

- Thẻ sinh viên (photo chứng thực);
- Chứng minh nhân dân (photo chứng thực);
- Hộ khẩu gia đình (photo chứng thực);
- Đơn tự nguyện cam kết của sinh viên sau khi tốt nghiệp về phục vụ tại địa phương.

### **5. Nguồn kinh phí và phương thức hỗ trợ**

a. Nguồn kinh phí chi trả từ ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách hiện hành.

Về tổng mức kinh phí dự kiến hỗ trợ:

(Kèm theo biểu tổng hợp)

b. Phương thức hỗ trợ: trực tiếp bằng tiền mặt.

### **6. Thời gian hỗ trợ được chia làm 02 đợt/ năm học:**

- Đợt 01 hỗ trợ vào giữa học kỳ 1;

- Đợt 02 hỗ trợ vào giữa học kỳ 2.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Sau khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đúng theo tinh thần và nội dung của Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Ban Dân tộc, Tài chính, Giáo dục & Đào tạo, Kế hoạch – Đầu tư, Nội vụ, Tư pháp; LĐ-TB & XH;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



\* Nguyễn Thành Trí

## **ĐỀ ÁN**

**Quy định mức hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang học tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016**

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 26/TT-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012  
của UBND tỉnh Đồng Nai)*

### **PHẦN I NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

#### **I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

#### **II. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Đánh giá thực trạng**

Phát triển nguồn nhân lực luôn là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trong đó việc xây dựng các chính sách giáo dục - đào tạo đổi mới với vùng đồng bào dân tộc thiểu số là một trong những nội dung quan trọng. Thực hiện chủ trương chung của Đảng và Nhà nước, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 21/9/2011 về việc Phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015. Việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phát triển nguồn nhân lực là một trong những nội dung công tác trọng tâm tại địa phương trong những năm qua; trong đó, đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số được xem là một trong những giải pháp tăng cường nguồn lực quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc ban hành và triển khai các chính sách giáo dục - đào tạo nhằm nâng cao dân trí và phát triển nguồn nhân lực trẻ

cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương rất quan tâm. Từ nền tảng này, chất lượng giáo dục và đào tạo trên toàn tỉnh Đồng Nai nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng đã có nhiều bước phát triển rõ nét:

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tăng: tiểu học trên 86%, trung học cơ sở 94%, số lượng học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng năm sau cao hơn năm trước.

- Mạng lưới trường lớp, cơ sở giáo dục tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi không ngừng được củng cố, phát triển. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập cho con em đồng bào dân tộc ở các địa phương vùng sâu vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Năm học 2011 – 2012, toàn tỉnh có 648 học sinh đang theo học tại 02 trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.; chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày một tăng.

- Về chính sách cử tuyển, từ năm học 1995 - 1996 đến năm học 2008 - 2009, tỉnh đã cử tuyển được 99 em vào các trường đại học và cao đẳng. Chính sách này đã góp phần nâng cao cơ hội học tập và tạo động lực vươn lên cho sinh viên; tăng cường lực lượng cán bộ có trình độ cao cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các địa phương vùng dân tộc thiểu số. Hầu hết các sinh viên cử tuyển của tỉnh Đồng Nai đều tích cực phấn đấu học tập và rèn luyện, hoàn thành tốt chương trình đào tạo theo thời gian quy định. Các sinh viên cử tuyển sau khi tốt nghiệp ra trường được bố trí về các cơ quan, đơn vị phù hợp với chuyên ngành đào tạo và nguyện vọng cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, một số hạn chế, khó khăn và bất cập trong quá trình triển khai các chính sách về lĩnh vực giáo dục - đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ cho sinh viên dân tộc thiểu số theo các chính sách hiện hành còn thấp so với nhu cầu thực tế. Đời sống của sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhìn chung vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do gia đình không đủ điều kiện kinh tế để trang trải chi phí học tập.

- Việc thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên dân tộc thiểu số còn bất cập: Sinh viên thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng chưa được hưởng các chính sách, chế độ như sinh viên hệ cử tuyển.

Từ những hạn chế và bất cập nói trên, tỷ lệ sinh viên người dân tộc thiểu số đào tạo theo trình độ đại học, cao đẳng còn thấp, chưa tương xứng với nhu cầu phát triển của tỉnh.

## 2. Tính cấp thiết ban hành Đề án

Về số liệu cụ thể, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 3.831 sinh viên là con em người dân tộc thiểu số đang học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên

nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; trong đó, 1.248 sinh viên đại học, cao đẳng chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, bao gồm:

- + 557 sinh viên đang học tại các trường đại học;
- + 691 sinh viên đang học tại các trường cao đẳng;

Số sinh viên người dân tộc thiểu số nói trên rất cần được quan tâm, hỗ trợ chi phí học tập nhằm giảm bớt một phần khó khăn giúp các em yên tâm học tập. Từ tình hình và nhu cầu thực tiễn nói trên, Ủy ban nhân dân tỉnh xét thấy việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên người dân tộc thiểu số đang đào tạo theo trình độ đại học, cao đẳng tại các trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân là cần thiết.

## PHẦN II

### NỘI DUNG ĐỀ ÁN

#### I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

##### 1. Mục tiêu tổng quát

- Tạo điều kiện hỗ trợ về chi phí học tập cho sinh viên người dân tộc thiểu số được an tâm học tập, phát huy trình độ năng lực; từ đó tạo điều kiện phát triển về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực của các dân tộc; góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho tỉnh Đồng Nai.

- Thông qua việc triển khai chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên người dân tộc thiểu số, thể hiện sự quan tâm sâu sát của Đảng và Nhà nước đối với vấn đề xây dựng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế xã hội cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Qua đó, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; góp phần ổn định chính trị và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho 5.295 sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng thuộc hệ thống các trường giáo dục quốc dân từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2015 - 2016, cụ thể như sau:

- Năm học 2012 - 2013 hỗ trợ chi phí học tập cho 1.248 sinh viên;
- Năm học 2013 - 2014 hỗ trợ chi phí học tập cho 1.304 sinh viên;
- Năm học 2014 - 2015 hỗ trợ chi phí học tập cho 1.349 sinh viên;
- Năm học 2015 - 2016 hỗ trợ chi phí học tập cho 1.394 sinh viên.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đồng Nai đang học tại các trường đại học, cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Sinh viên thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/10/2010 của Chính phủ không thuộc phạm vi đối tượng áp dụng của Đề án này.

### **2. Điều kiện thụ hưởng**

Sinh viên tự nguyện có đơn cam kết sau khi tốt nghiệp ra trường về phục vụ tại địa phương.

### **3. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ**

- Sinh viên theo học hệ Đại học được hỗ trợ chi phí học tập gần bằng 0,8% mức trần học phí đối với hệ số đào tạo đại học: 400.000 đồng/sinh viên/tháng. Thời gian hỗ trợ là 10 tháng/năm học.

- Sinh viên theo học hệ Cao đẳng được hỗ trợ chi phí học tập gần bằng 0,6% mức trần học phí đối với hệ số đào tạo đại học: 300.000 đồng/sinh viên/tháng. Thời gian hỗ trợ là 10 tháng/năm học.

### **4. Phương thức quản lý và cấp phát kinh phí**

#### **a) Phương thức quản lý**

- Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách sinh viên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp danh sách gửi về Ban Dân tộc trước ngày 05/10 hàng năm.

- Trước ngày 15/11 hàng năm, Ban Dân tộc lập kế hoạch dự trù kinh phí hỗ trợ của năm học kế tiếp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Ban Dân tộc quản lý, cấp phát kinh phí trực tiếp cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng.

#### **b) Hồ sơ cấp phát kinh phí**

Đối tượng được hưởng hỗ trợ phải nộp một bộ hồ sơ làm thủ tục xét duyệt, gồm những giấy tờ sau:

- Giấy xác nhận của nhà trường nơi sinh viên đang học tập;
- Thẻ sinh viên (photo chứng thực);
- Chứng minh nhân dân (photo chứng thực);
- Hộ khẩu gia đình (photo chứng thực);
- Đơn tự nguyện cam kết sau khi tốt nghiệp về phục vụ tại địa phương.

## **5. Nguồn kinh phí và phương thức hỗ trợ**

a) Nguồn kinh phí chi trả từ ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách hiện hành.

Về tổng mức kinh phí dự kiến hỗ trợ hàng năm:

- Năm học 2012 - 2013 hỗ trợ: 2.150,5 triệu đồng;
- Năm học 2013 - 2014 hỗ trợ: 4.496 triệu đồng;
- Năm học 2014 - 2015 hỗ trợ: 4.656 triệu đồng;
- Năm học 2015 - 2016 hỗ trợ: 4.813 triệu đồng.

**Tổng mức hỗ trợ 04 năm học: 16.115,5 triệu đồng**

(Kèm theo biểu tổng hợp)

b) Phương thức hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, chính xác và đúng đối tượng.

## **6. Thời gian hỗ trợ được chia làm 02 đợt/năm học**

- Đợt 01 hỗ trợ vào giữa học kỳ 1;
- Đợt 02 hỗ trợ vào giữa học kỳ 2.

## **7. Quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên được hưởng hỗ trợ**

### **a) Quyền lợi**

Sinh viên được cấp phát đầy đủ kinh phí hỗ trợ theo quy định.

### **b) Nghĩa vụ**

- Sinh viên trong quá trình theo học tại các trường phải chấp hành đầy đủ các quy định của nhà trường.
- Sinh viên sử dụng nguồn hỗ trợ đúng mục đích theo quy định.
- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên phải đến báo cáo địa phương để nhận nhiệm vụ công tác.

## **PHẦN III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Dân tộc tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Đề án này; tiến hành kiểm tra, đánh giá và báo cáo UBND tỉnh kết

quá thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và cấp phát kinh phí hỗ trợ cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng theo quy định và thanh quyết toán khi kết thúc năm học.

c) Tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; thường xuyên giữ mối liên hệ với các địa phương, gia đình và nhà trường để nắm bắt được tình hình học tập của sinh viên.

## 2. Sở Tài chính

a) Hàng năm cân đối nguồn ngân sách tỉnh để bố trí, phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ trực tiếp về Ban Dân tộc để thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định.

b) Phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, tổ chức kiểm tra việc cấp phát và thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## 3. Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ

Phối hợp với Ban Dân tộc và các Sở, ngành liên quan thường xuyên giữ mối liên hệ với các trường có sinh viên đang theo học; theo dõi, quản lý quá trình học tập của sinh viên.

## 4. Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai

Phối hợp với Ban Dân tộc tuyên truyền về chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

## II. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án được thực hiện sau khi có Nghị quyết phê chuẩn của Hội đồng nhân dân tỉnh, thời gian thực hiện từ năm học 2012 – 2013 đến năm học 2015 – 2016./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ SINH VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC THIỀU SỐ**

(Kèm theo Tờ trình số 926/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: Đồng

Năm học	Sinh viên đại học (10 tháng/năm/sinh viên)			Sinh viên cao đẳng (10 tháng/năm/sinh viên)			Tổng	
	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
2012 - 2013	557	400,000	1,114,000,000	691	300,000	1,036,500,000	1,248	2,150,500,000
2013 - 2014	584	400,000	2,336,000,000	720	300,000	2,160,000,000	1,304	4,496,000,000
2014 - 2015	609	400,000	2,436,000,000	740	300,000	2,220,000,000	1,349	4,656,000,000
2015 - 2016	631	400,000	2,524,000,000	763	300,000	2,289,000,000	1,394	4,813,000,000
<b>Tổng</b>							<b>5,295</b>	<b>16,115,500,000</b>

Ghi chú:

Năm học 2012 - 2013 chỉ hỗ trợ 5 tháng học kỳ II